TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
T□NH QU□NG NINH
Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 23-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Khắc Hoàn
- Bà Vũ Thị Thanh
Th- ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M1 Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/HSST ngày 09/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2002/HSST-QĐ ngày 07/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T1;** Sinh ngày 01/01/1970 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn V (đã chết) và bà: Lê Thị M. Có vợ là Đinh Thị K (đã ly hôn) và có 01 (Một) con; Tiền án: Ngày 24/11/2020 TAND thị xã Q xử 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong Bản án; Tiền sự: Ngày 10/5/2020 Công an xã L, thị xã Q xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Nhân thân: (+) Tháng 7/1990 TAND huyện Y xử 06 tháng tù về tội "Tàng trữ và sử dụng vũ khí trái phép"; (+) Tháng 7/1997 TAND tỉnh Quảng Ninh xử 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; (+) Tháng 12/2001 TAND huyện Vân Đồn xử 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; (+) Ngày 09/12/2005 TAND thị xã Q xử 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị bắt khẩn cấp 14/11/2021, hiện tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Văn T2;** Sinh ngày 05/5/1982 tại huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn Y1 (đã chết) và bà: Vũ Thị Th. Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt khẩn cấp 14/11/2021, tạm giữ đến 23/11/2021; Hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 25/3/2022. Có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Văn T3;** Sinh ngày 15/01/1987 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn C (đã chết) và bà: Hà Thị M1. Có vợ là Lê Thị H và 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt khẩn cấp 14/11/2021, tạm giữ đến 23/11/2021; Hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến hết ngày 25/3/2022. Có mặt.

* Bị hại: Phạm Văn Th1, sn 1981. Nơi cư trú: thôn 2, xã L 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hữu P, sn 1986. Nơi cư trú: thôn Cẩm Thành, xã L1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

* Người làm chứng: Nguyễn Văn P, sn 1984. Nơi cư trú: thôn 2, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ ngày 13/11/2021, Trần Văn T1, Vũ Văn T2, Vũ Văn T3 và Nguyễn Văn P ngồi uống rượu tại tàu của anh Nguyễn Hữu P đang neo đậu tại bến Cống Quỳnh thuộc thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, biết tàu của anh Phạm Văn Th1 gần đó không có ai trông coi, T2 nói với mọi người còn lại sang tàu của anh Th1 lấy bình Ắc-quy về bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng, T1 và T3 đồng ý; T3 nói với T1 cả 2 đi lấy bình Ắc-quy nhưng T3 và T2 không đi mà ngủ tại tàu của anh Nguyễn Hữu P, còn Nguyễn Văn P về tàu của mình ngủ. T1 một mình dùng mảng phao xốp hình chữ nhật buộc phía sau đuôi tàu của Nguyễn Hữu P di chuyển, cập phao xốp tại mạn ngoài, bên trái để lên tàu anh Th1, quan sát thấy trong gầm giường ngủ trên khoang máy có 03 bình Ắc- quy (01 bình màu trắng, 02 bình màu đen) xếp nối tiếp nhau, T1 dùng tay tháo 01 đầu dây dẫn Ắc-quy nối vào cực, dầu dây còn lại T1 dùng 01 con dao cán bọc cao su trên tàu của anh Th1 chặt đứt đoạn dây cao su lõi đồng nối 01 cực vào Ắc-quy giáp cửa vào khoang máy, sau đó T1 dùng tay kéo bình Ắc-quy hình chữ nhật màu đen; T1 tiếp tục quan sát và trộm cắp 01 củ đề phát điện để trên sàn tàu rồi đặt tất cả xuống phao xốp dưới mạn tàu và chèo đẩy phao xốp về vị trí tàu của Nguyễn Hữu P, giáp bè nuôi cá. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 14/11/2021, T2 thức dậy, chứng kiến việc T1 chèo mủng phao xốp bên trên có bình Ắc-quy trộm cắp được, T1 gọi T2 kéo bình Ắc-quy lên tàu cùng nhưng do sợ bị phát hiện nên T2 không kéo và nói T1 mang đi chỗ khác mà giấu, cất ở tàu sẽ lộ rồi tiếp tục đi ngủ. Vài phút sau, T1 lấy 01 đoạn dây thừng luồn qua tay xách của bình Ắc-quy thả bình chìm sâu chạm đáy nước, đầu trên T1 buộc treo vào thanh tre mạn trái bè cá, còn củ phát điện T1 giấu vào đống lưới cước rồi nhét vào kẽ giường phía trong nhà trên bè để cất giấu rồi nằm võng ngủ, gần sáng ngày 14/11/2021, T1 gọi T3 kéo bình lên mang đi bán nhưng do nước lớn, bình Ắc-quy nặng lại mút xuống bùn, cả 2 không kéo được, T3 buộc thêm nút dây thừng vào bè cho khỏi mất Ắc-quy để lúc khác bán, rồi T3 về tàu còn T1 vào võng nằm được một lúc thì Nguyễn Hữu P xuống, có hỏi han T1 về việc xuống tàu nhưng không biết việc trộm cắp tài sản, sau đó T2 cùng Nguyễn Hữu P, T3 cùng Nguyễn Văn P đi làm cùng nhau, T1 ở lại bè cá. Khoảng 08 giờ cùng

ngày, anh Th1 cùng vợ xuống tàu phát hiện mất bình Ắc-quy và củ phát đã sang bè tìm T1 để hỏi có trộm cắp tài sản nhưng T1 không thừa nhận, anh Th1 trình báo Công an; do lo sợ bị phát hiện Nguyễn Văn P lấy con dao sang chặt dây buộc bình Ắc-quy giấu dưới nước. Anh Th1 tìm và lôi từ đống lưới cước phát hiện củ phát điện T1 giấu, anh Th1 tiếp tục hỏi nhưng T1 vẫn không thừa nhận, anh Th1 đuổi đánh T1 bằng mái chèo, sợ bị đánh T1 nhảy xuống sông bơi vào bờ thì Công an bắt giữ, đưa về Trạm y tế băng bó vết thương, khám thương tích sau đó về Công an xã làm việc. Quá trình điều tra, T2 và T3 đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 2.500.000đ.

Vật chứng: 01 củ phát điện 24V màu đen trắng xuất xứ Nga chưa qua sử dụng và 01 bình Ắc quy màu đen nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai 12V-200A đã qua sử dụng, ngày 01/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã trả lại cho bị hại Phạm Văn Th1.

Thu giữ: 01 con dao kim loại tổng Cều dài 43cm, cán dao bọc ngoài lớp cao su màu đen, lưỡi dao dài 17,5cm, bản lưỡi rộng nhất là 06cm và 06 (sáu) sợi tóc còn chân tóc của Trần Văn T1 làm căn cứ giải quyết vụ án.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/11/2020 thể hiện: hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại tàu cá của anh Phạm Văn Th1 …tại góc bên phải của khoang máy vào trong là vị trí để Cếc bình Ắc-quy bị mất trộm, tại vị trí này phát hiện các dây cực của bình Ắc-quy đã bị tháo ra phần dây đến lõi kim loại màu đồng, vỏ cao su nối sang bình Ắc-quy bên cạnh đã bị đứt, đầu dây bị vật cắt sắc gọn, cách cửa khoang máy 0,2m bên ngoài sàn tàu phát hiện 01 con dao kim loại một lưỡi sắc dài 0,43m, cán dao bọc cao su, lưỡi dao bám chất dạng cao su màu đen, cách cửa buồng máy 1,5m ra mạn tàu bên trái có 01 thùng xốp màu trắng kt (50x30)m…cách đuôi tàu cá của anh Th1 40cm về hướng Tây là vị trí bè nuôi cá của anh Nguyễn Hữu P, tại nhà trông bè cá có 01 Cếc giường gỗ…phía dưới gầm giường có các tấm lưới cước anh Th1 chỉ vị trí dưới gầm giường này anh tìm kiếm và phát hiện 01 cục phát điện 24V, tại mạn bên trái lồng cá cách cửa nhà trông 06m đây là vị trí T1 chỉ chỗ buộc Cếc Ắc-quy ở ngoài lồng nuôi cá bằng dây thừng, Cếc Ắc-quy được thả chìm xuống đáy, kiểm tra không phát hiện thấy đoạn dây treo Ắc-quy tại lồng cá.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐGTS ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: 01 củ phát điện chưa qua sử dụng, giá trị hiện tại 1.550.000đ và 01 bình Ắc-quy lại 12V - 200A, nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai đã qua sử dụng, giá trị hiện tại 4.000.000đ. Tổng cộng 5.550.000đ.

Kết luận giám định số 2172/KLGĐ ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: trên con dao gửi giám định có tế bào của một người đàn ông, kiểu gien phân tích được không đủ yếu tố truy nguY1 cá thể. Hoàn lại: 01 con dao đã gửi giám định.

Cáo trạng số 10/CT-VKSQY ngày 08/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Trần Văn T1, Vũ Văn T2 và Vũ Văn T3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguY1 quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Trần Văn T1 15-18

tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T2 từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuY1 án sơ thẩm; Xử phạt Vũ Văn T3 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuY1 án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 3 bị cáo. Về phần dân sự: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Trần Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn Th1 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Về vật chứng: đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: trả lại anh Nguyễn Hữu P 01 (Một) con dao kim loại tổng Cều dài 43cm, cán dao bọc ngoài lớp cao su màu đen.

Cả 3 bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. P có nghe thấy T2 là người khởi xướng việc trộm cắp bình ắc-quy nhưng không ý kiến và không tham gia vào việc trộm cắp tài sản.

Bị cáo T1 khai: một mình bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp bình Ắc-quy, việc lấy củ phát điện do bị cáo tự hành động không có sự bàn bạc từ trước; T3 và T2 biết rõ việc bị cáo trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo T2 xác nhận: mục đích T2 bảo T1 cất giấu tài sản trộm cắp được để mang đi tiêu thụ sau, bị cáo không trực tiếp trộm cắp tài sản nhưng biết việc T1 trộm cắp tài sản là thực hiện ý chí do mình khởi xướng. Bị cáo T3 xác nhận việc Nguyễn Văn P chứng kiến việc T3 và T1 kéo bình Ắc-quy lên nhưng không được.

Bị hại Phạm Văn Th1 có lời khai thể hiện: vào hồi 08 giờ ngày 14/11/2021 anh xuống tàu của mình neo đậu trên sông Chanh thuộc thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì phát hiện mất 01 củ phát điện 24V màu đen trắng xuất xứ Nga trị giá 1.550.000đ (mua ngày 13/11/2021) và 01 bình Ắc quy màu đen nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai 12V - 200A giá 4.000.000đ (mua khoảng 2 tháng trước). Thấy T1 đang ngồi trên tàu của anh P, nghi ngờ T1 trộm cắp, anh sang tàu anh P hỏi T1 nếu trộm cắp tài sản của anh thì trả lại, T1 không thừa nhận. Anh Th1 kiểm tra chăn màn dưới gầm giường T1 nằm và phát hiện cục phát điện tại đó, T1 cũng không thừa nhận trộm cắp và không trả lại cục phát điện cho anh. Anh Th1 gọi vợ (Lê Thị Hồng V) đi trình báo sự việc còn anh vật lộn với T1, T1 đẩy anh xuống sông và dùng gậy trên bè đe dọa anh, anh trèo lên bờ và lấy mái chèo đánh lại T1 nhưng không trúng, sau đó T1 nhảy xuống sông Anh không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản nhưng Cếc bình Ắc-quy bị giấu xuống nước đã hỏng, không còn sử dụng được nữa; anh đã nhận bồi thường 2.500.000đ của bị cáo T2 và T3, số tiền còn lại anh yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường. Tại phiên tòa anh đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T3 và T2, xét xử đúng quy định pháp luật đối với T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Nguyễn Hữu P xác nhận: khoảng 05 giờ sáng ngày 14/11/2021 anh từ nhà ra bè của mình đang neo đậu tại khu vực Cống Quỳnh, xã L để đi làm thấy T1 đang nằm võng, anh hỏi xuống làm gì thì T1

trả lời xuống để ngủ. Sáng ngày 14/11/2021 anh được biết anh Th1 bị mất Ắc-quy và củ đề máy trên tàu, việc anh Th1 phát hiện 01 cục củ đề trên tàu của anh ở vị trí nào anh không biết, không chứng kiến việc anh Th1 mâu thuẫn đuổi đánh T1. Con dao trên tàu là của anh bị thu giữ để phục vụ điều tra, đề nghị nhận lại để sử dụng.

Người làm chứng Nguyễn Văn P có lời khai thể hiện: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/11/2021 anh đi tàu ngoài biển về đoạn Cống Quỳnh thuộc thôn 6, xã L để neo đậu cặp mạn tàu anh Nguyễn Hữu P, thấy T3 và T1 đang ngồi uống rượu, T2 thì ngủ, sau khi T1 sang tàu của anh lấy cá về làm gỏi thì cả 4 người cùng ngồi uống rượu; trong khi uống rượu T1 nói ăn xong chú đi lấy cái mủng để bán, T2 nói sao phải đi đâu xa sang tàu thằng Th1 đỗ đây, nó có gửi ai đâu mà lấy bình. Anh nghe đến đây thì không tham gia hay bàn bạc gì mà về tàu ngủ. Sáng hôm sau, sau khi biết sự việc, Công an ra về anh hỏi T3 bình Ắc-quy để đâu thì T3 nói là buộc vào bè anh Hữu P, do không muốn liên quan đến tàu bè của anh em thường xuY1 làm ăn với nhau nên anh đã lên tàu của mình lấy con dao sang chặt dây buộc bình Ắc-quy giấu dưới nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo về việc nảy sinh ý định, lén lút, lợi dụng sơ hở, trên tàu không có người trông coi tài sản của bị hại để trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về việc mất tài sản, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc giao nộp tài sản phục vụ điều tra, người làm chứng về việc chứng kiến việc T2 và T3 kéo Ắc-quy lên bè nhưng do sức nặng nên không thực hiện được mà phải buộc dây thả xuống nước; phù hợp Biên bản vụ việc lập hồi 09 giờ ngày 14/11/2021; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận định giá tài sản và kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/11/2021 tại khu vực bến Cống Quỳnh thuộc thôn 6, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh Trần Văn T1, Vũ Văn T2 và Vũ Văn T3 có hành vi trộm cắp 01 (một) bình Ắc-quy màu đen nhãn hiệu Pinaco Đồng Nai 12V đã qua sử dụng trị giá 4.000.000đ của anh Phạm Văn Th1; Ngoài ra, Trần Văn T1 còn có hành vi trộm cắp 01 (Một) củ phát điện 24V màu đen trắng chưa qua sử dụng của anh Phạm Văn Th1. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi tài sản để Cếm đoạt tài sản của bị hại thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, T2 là người rủ nhưng không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà chỉ giúp sức như T3. T1 là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp bình Ắc-quy theo sự bàn bạc từ trước, ngoài ra còn tự ý trộm cắp 01 cục phát điện.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T1 đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 3 bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 và T3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T3 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng Cến chống Mỹ và bác ruột là Liệt sĩ đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm b, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo T1 trực tiếp, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, về nhân thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất đồng thời cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; Tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng Tuyền rủ T1 và T3 trộm cắp tài sản, do đó T2 chịu trách nhiệm hình sự sau T1, vai trò của T3 sau T2 là phù hợp. Xét bị cáo T2, T3 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Nguyễn Văn P không thuộc trường hợp bị xử lý, HĐXX không xem xét.

[5] Về bồi thường dân sự: Cếc bình Ắc-quy (trị giá 4.000.000đ) đã bị hỏng không còn giá trị sử dụng, bị cáo T2 và T3 đã tự nguyện liên đới bồi thường 2.500.000đ, số tiền còn lại (1.500.000đ) bị hại yêu cầu, bị cáo T1 bồi thường là có căn cứ và phù hợp với mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vật chứng: 01 củ phát điện và 01 bình Ắc-quy đã trả lại bị hại Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; 01 con dao kim loại là tài sản trên tàu anh Nguyễn

Hữu P, anh P đề nghị được nhận lại, xét không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên trả lại.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

TuY1 bố: Trần Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Văn T1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

TuY1 bố: Vũ Văn T2 và Vũ Văn T3 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Vũ Văn T2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuY1 án sơ thẩm.

Xử phạt: Vũ Văn T3 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuY1 án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T3 và Vũ Văn T2 cho Uỷ ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Vũ Văn T2 và Vũ Văn T3 có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Văn T2, Vũ Văn T3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/2022/LCCT-HSST ngày 11/02/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 28/2022/QĐ-TA ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với bị cáo Vũ Văn T2; Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2022/LCCT-HSST ngày 11/02/2022 và Quyết định hoãn xuất cảnh số 29/2022/QĐ-TA ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với bị cáo Vũ Văn T3;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Trần Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn Th1 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: trả lại anh Nguyễn Hữu P 01 (Một) con dao kim loại tổng Cều dài

43cm, cán dao bọc ngoài lớp cao su màu đen. (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q)

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trần Văn T1, Vũ Văn T2 và Vũ Văn T3 mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn T1 chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *VKS; CA; THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, bị hại, Người có QL,NVLQ;*
- *Lưu.*

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *VKS, CA, THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo, bị hại, NCQL,NVLQ;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm